

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 02-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại T sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn D; Sinh ngày 04-8-1974, tại xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C (Đã chết) và bà Lưu Thị L, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Y; có 01 con, sinh năm 2015.

Nhân thân: Tại bản án số 14/2006/HSST, ngày 11-01-2006, của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 05-5-2011(đã được xoá án tích); Tiền sự: Ngày 22-7-2020, bị Công an Phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q1, tỉnh Thái Bình(theo lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình) được trích xuất - có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Văn T, Sinh ngày 10-6-1987, tại xã Hùng D, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã Hùng D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự; Tiền án: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q1, tỉnh Thái Bình (theo lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình) được trích xuất - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Bình T, sinh năm 1975(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1968(có mặt)

Địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lưu Văn C, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn H, xã Hùng D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình(có mặt)

2. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Hy Hà, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (có mặt)

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10-12-2020 đến ngày 15-12-2020, các bị cáo Lưu Văn T và Lưu Văn D đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hưng Hà, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Bị cáo Lưu Văn T làm nghề lái xe chở hàng thuê. Trong quá trình đi làm, T nhìn thấy trước cổng nhà anh Trần Bình T, ở thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình trồng một cây hoa giấy khoảng 10 năm tuổi, loại cây một thân, đường kính gốc 10cm, chiều cao 1.5m, đường kính tán cây 01m và kể cho Lưu Văn D (là bạn của T) nghe. Ngày 10-12-2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 17B4 - 295.47 mượn của anh Lưu Văn C (anh trai của T) đến nhà D chơi. Tại đây, D và T nảy sinh ý định và cùng nhau đi trộm cắp cây hoa giấy trên. Trước khi đi, D lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại mang theo và điều khiển xe mô tô chở T đến nhà anh T thì dừng lại để D xuống xe, T ngồi trên xe ở ngoài cánh giới và chỉ vị trí chỗ trồng cây hoa giấy để D vào trộm cắp. D dùng kéo

cắt đứt toàn bộ dây thép buộc cọc luồng vây xung quanh gốc cây rồi dùng tay lay nhỏ, nhưng do gốc cây bị mục nên bị gãy sát phần gốc. T đi vào cùng D bê cây để lên yên xe và ngồi phía sau ôm cây để D điều khiển xe đem cây vừa trộm cắp được về trồng tại bồn trồng hoa giáp cổng nhà D.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ đêm ngày 15-12-2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 17B4 - 295.47 mượn của anh C đi đến nhà D. Tại đây T và D rủ nhau đến vườn nhà anh Phạm Văn P, ở thôn C, xã C1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình trộm cắp 02 cây hoa mẫu đơn. Trước khi đi, D lấy 01 chiếc “dầm” bằng kim loại mang theo và điều khiển xe mô tô trên chõ T đến vườn nhà anh P. D dựng xe bên trong bãi ngô giáp mặt đường cạnh đường, cả hai đi đến chỗ trồng 02 cây hoa mẫu đơn (02 cây hoa mẫu đơn có đặc điểm: 01 cây mẫu đơn hoa vàng khoảng 20 năm tuổi, đường kính gốc 15cm, chiều cao 02m, đường kính tán cây 02m; 01 cây mẫu đơn hoa vàng khoảng 20 năm tuổi, đường kính gốc 15cm, chiều cao 02m, đường kính tán cây 1.5m). D và T thay nhau dùng dầm đào xung quanh hai gốc cây mẫu đơn, khi đào hết phần rễ của cây, T và D nhấc hai cây hoa mẫu đơn lên, giữ hết phần đất bám trên rễ cây và bê lên để ở cạnh đường. D lấy xe chõ T ngồi sau ôm 02 cây hoa mẫu đơn, D điều khiển xe chõ T và cây về nhà D. Trong khi trộm cắp 02 cây hoa mẫu đơn, T và D phát hiện tại vị trí giáp tường bao nhà anh P trồng 01 cây hoa giấy khoảng 20 năm tuổi, loại cây 04 thân, đường kính gốc 08cm, chiều cao 1.5m, đường kính tán cây 02m. Sau khi chõ 02 cây mẫu đơn về, D điều khiển xe chõ T quay lại vườn nhà anh P để trộm cắp cây hoa giấy trên. D và T thấy cây mới trồng nên cả hai dùng tay lay, nhổ được và cùng bê cây để lên yên xe, T ngồi sau giữ cây, D điều khiển xe chõ cây về nhà D để. T ngủ tại nhà D đến sáng hôm sau thì ra về, D trồng 02 cây hoa mẫu đơn và 01 cây hoa giấy vừa trộm cắp được tại vườn và gọi điện thoại để bán cho anh Vũ Văn L. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh L đến xem cây và đồng ý mua một cây hoa mẫu đơn với giá 1.500.000 đồng (đến nay chưa trả tiền), khi bán cây D nói “cây mang từ Miền Nam ra”. Sau khi bán cây cho anh L, D đăng tải hình ảnh cây mẫu đơn còn lại lên mạng Facebook, nhóm “Hội những người yêu cây” để bán, đến ngày 16-12-2020, anh Nguyễn Văn T ở huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến nhà D để xem cây và đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Số tiền trên D đã chi tiêu cá nhân hết chưa chia cho T.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 30-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà kết luận: *“01 cây hoa giấy khoảng 10 năm tuổi, loại cây 01 thân, đường kính gốc 10 cm, chiều cao 1,5m, đường kính tán cây 01m tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền 3.000.000 đồng”.*

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 30-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà kết luận: “01 cây hoa mẫu đơn hoa vàng khoảng 20 năm tuổi, đường kính gốc 15 cm, chiều cao 02 m, đường kính tán cây 02 m tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 10.000.000 đồng; 01 cây mẫu đơn hoa vàng khoảng 20 năm tuổi, đường kính gốc 15 cm, chiều cao 02m, đường kính tán cây 1,5m tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 10.000.000 đồng; 01 cây hoa giấy khoảng 20 năm tuổi, loại cây 4 thân có đường kính gốc 08 cm, chiều cao 1,5 m, đường kính tán cây 02m tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 5.000.000 đồng”.

Bản cáo trạng số 36/CT-KSHH, ngày 08-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí bồi thường cho anh P số tiền 20.000.000 đồng(theo kỷ phần, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng).

Bị hại anh Phạm Văn P khai: Vào đêm ngày 15-12-2020, nhà anh bị mất 02 cây hoa mẫu đơn và 01 cây hoa giấy như các bị cáo D và T mô tả đã trộm cắp tại vườn nhà anh. Hiện anh đã nhận lại tòa bộ 03 cây trên nhưng chỉ có cây Hoa giấy là còn sống còn 02 cây hoa mẫu đơn (trị giá 20.000.000 đồng) đã bị chết nên anh đề nghị HĐXX buộc 02 bị cáo D và T phải bồi thường cho anh trị giá 02 cây hoa mẫu đơn là 20.000.000 đồng. Anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn C khai: Anh là anh Trai bị cáo T, anh đi làm ăn ở Quảng Ninh, thường xuyên không ở nhà, chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, BKS: 17B4 - 295.47 anh để ở nhà và để chìa khóa ở nhà, anh không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp cây cùng bị cáo D, anh đã nhận lại chiếc xe máy trên, anh không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn L khai: Anh có mua cây hoa mẫu đơn của bị cáo D như bị cáo D khai nhận với giá là 1.500.000 đồng, anh chưa trả số tiền này cho bị cáo D, khi mua cây anh không biết cây này do các bị cáo trộm cắp mà có. Nay anh không có yêu cầu gì về bồi thường đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T phạm

tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và anh P về việc các bị cáo nhất trí bồi thường cho anh P số tiền 20.000.000 đồng (theo kỹ phần, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với nhau và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản ảnh công cụ, phương tiện do Công an huyện Q1, tỉnh Thái Bình lập ngày 17-12-2020 tại Công an huyện Q1; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 19-12-2020; Bản kết luận định giá tài sản số 05, số 06/KLĐG cùng ngày 30-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 18-12-2020; Đơn trình

báo và lời khai của người bị hại anh Phạm Văn P và anh Trần Bình T; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn C, anh Nguyễn Văn T và anh Vũ Văn L cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Đêm ngày 10-12-2020, tại cổng nhà anh Trần Bình T, ở thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình các bị cáo Lưu Văn T và Lưu Văn D có hành vi trộm cắp 01 cây hoa giấy khoảng 10 năm tuổi, loại cây 01 thân, đường kính gốc 10cm, chiều cao 1.5mét, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 3.000.000 đồng của gia đình anh T; Đêm rạng sáng ngày 15-12-2020, tại vườn nhà anh Phạm Văn P ở thôn C, xã C1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T có hành vi trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn hoa vàng khoảng 20 năm tuổi, đường kính gốc 15cm, chiều cao 02m, đường kính tán cây 02m trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 10.000.000 đồng và 01 cây mẫu đơn hoa vàng khoảng 20 năm tuổi, đường kính gốc 15cm, chiều cao 02m, đường kính tán cây 1,5m trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 10.000.000 đồng; 01 cây hoa giấy khoảng 20 năm tuổi, loại cây 4 thân có đường kính gốc 08 cm, chiều cao 1,5cm, đường kính tán cây 02m trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo T và D đã trộm cắp tại thời điểm bị xâm hại là 28.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T tìm địa điểm, rủ bị cáo D và chuẩn bị xe máy để cùng bị cáo D đi trộm cắp tài sản, bị cáo D chuẩn bị các công cụ kéo và dầm cùng bị cáo T tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo D là người chủ động tiêu thụ tài sản nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có nhân thân tốt. Bị cáo D có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, ngày 22-7-2020 bị Công an Phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Hai bị cáo D và T phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo làm nghề tự do, đều mắc nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi mua 01 cây hoa mẫu đơn với giá 1.500.000 đồng của anh Vũ Văn L vào ngày 15-12-2020 và hành vi của anh Nguyễn Văn T mua 01 cây hoa mẫu đơn của bị cáo D với giá 2.500.000 đồng vào ngày 16-12-2020. Quá trình điều tra xác định khi bán 02 cây mẫu đơn trên D không nói và anh L, anh T biết đó là tài sản do D và T trộm cắp mà có, anh T và anh L đã giao nộp lại các cây trên để phục vụ điều tra. Vì vậy anh L và anh T không phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý đối với anh L và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Lưu Văn C là người cho bị cáo Lưu Văn T mượn xe, sử dụng làm phương tiện đi lại và vận chuyển tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định khi mượn xe, bị cáo T không nói với anh C việc bị cáo mượn xe đi đâu, làm gì nên anh C không biết bị cáo T mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý gì đối với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Q1, tỉnh Thái Bình thu giữ 01 cây kéo cắt cây mà các bị cáo D và T đã sử

dụng để trộm cắp cây vào ngày 10-12-2020 tại nhà anh T (theo biên bản quản lý vật chứng ngày 17-12-2020) nên thẩm quyền xử lý vật chứng thuộc về Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại phiên tòa này. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai có sử dụng 01 chiếc dầm bằng kim loại để đánh cây tại vườn nhà anh P sau đó vứt chiếc dầm này tại vườn. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng đối với chiếc dầm này nhưng không tìm thấy nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có thu giữ 01 cây hoa giấy khoảng 10 năm tuổi, loại cây 01 thân, đường kính gốc 10cm, chiều cao 1.5 mét; 01 cây hoa giấy khoảng 20 năm tuổi, loại cây 04 thân, đường kính gốc 08cm, chiều cao 1.5 mét, đường kính tán cây 02 mét. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Bình T và anh Phạm Văn P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho anh T và anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 cây hoa giấy, bị hại là anh Trần Bình T đã nhận lại được tài sản; Anh Bình, anh L, anh T và anh C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì, đây là sự tự nguyện giữa các bên, không trái đạo đức, pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Đối với 01 cây hoa giấy, bị hại là anh Phạm Văn P đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì cho bị hại; Đối với 02 cây hoa mẫu đơn đã bị chết, anh P yêu cầu các bị cáo D, T phải bồi thường cho anh số tiền là 20.000.000 đồng, các bị cáo nhất trí, đây là sự tự nguyện giữa các bên, không trái đạo đức, pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn D, Lưu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn D 02 (hai) năm tù. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm bồi thường: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Bình T, anh Lưu Văn C, anh Nguyễn Văn T và anh Vũ Ngọc L với các bị cáo Lưu Văn

D, Lưu Văn T về việc anh T, anh C, anh T và anh L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Văn P và các bị cáo Lưu Văn D, Lưu Văn T về việc mỗi bị cáo D và T phải bồi thường cho anh Phạm Văn P số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), các bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lưu Văn D, Lưu Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lưu Văn D, Lưu Văn T, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

